

Số: 348/2025/QĐST - HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 285/2025/TLHNGĐ - ST ngày 01/8/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim D, sinh ngày 20/10/1966
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 07/01/2025
Địa chỉ: quận 12, TPHCM
(Nay là phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/6/1958
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 12/8/2021
Địa chỉ: quận 12, TPHCM
(Nay là phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự dân sự;
Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 122, đăng ký ngày 25/11/2020, do Ủy ban nhân phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: Không có con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trần Thị Kim D chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Kim D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007109 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trần Thị Kim D số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Trần Thị Kim D tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ số tiền này.

5/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND KV7;
- PTHADS KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị